TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 74/2024/HS-ST
Ngày 11 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Giang Thanh

Bà Hoàng Thị Len

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hoàng, Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2024/TLST-HS ngày 11/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 20/2024/QĐST - HS ngày 25 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Đào Trọng D, sinh ngày 16/8/1995 tại tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do, con ông Đào Trọng K và bà Lê Thị T, có vợ là Nguyễn Thị Trang L, sinh năm 1998, có 01 con, sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/02/2024 đến nay. Có mặt.

* Bị hại:

- Công ty M, I.; địa chỉ: B P, N, NY A, Hoa Kỳ (gọi tắt là Công ty M1).

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty L1; địa chỉ hiện nay: Phòng C1, tầng 4, tháp 2, tòa nhà C, số B L, phường N, quận B, thành phố Hà Nội (địa chỉ cũ: Phòng 1002, tầng A, Indochina Plaza H, 241 phố X, phường D, quận C, thành phố Hà Nội). Người đại diện theo uỷ quyền là bà Phạm Ngọc D1 và ông Vũ Hoàng H1. Có mặt.

- Công ty TNHH N1; địa chỉ: Lầu A tòa nhà M, số B đường Đ, phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Minh N - Giám đốc bảo vệ thương hiệu. Vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

* Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị Minh H2, sinh năm 2003; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- Anh Ngô Thành C, sinh năm 1985; nơi cư trú: tổ dân phố B, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Trang L, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2020, Đào Trọng D thuê nhà của anh Ngô Thành C, sinh năm 1985 ở tổ dân phố B, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình để mở cửa hàng kinh doanh giầy dép, lấy tên cửa hàng là "A", được Ủy ban nhân dân huyện T cấp giấy phép theo quy định. Từ năm 2020 đến tháng 7/2023, D kinh doanh giầy, dép thông thường. Quá trình kinh doanh, thấy việc mua các sản phẩm giầy có gắn nhãn hiệu của các thương hiệu nổi tiếng (không phải hàng chính hãng) về bán sẽ thuận lợi cho việc kinh doanh nên đầu tháng 8/2023, D tìm kiếm thông tin trên mạng xã hội Facebook, đặt mua của người không quen biết khoảng 900 đôi giầy các loại có gắn nhãn hiệu giả mạo đối với nhãn hiệu NIKE, MLB, CONVERSE và khoảng 100 chiếc mũ, túi các loại có gắn nhãn hiệu giả mạo của nhãn hiệu MLB. Người bán nói rõ cho D biết đây là hàng gia công và nói giao hàng tại cửa hàng của D. Nhận được hàng, D trưng bày và bán các sản phẩm này tại cửa hàng "Anh Duy S", tùy theo chủng loại sản phẩm với giá từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng/01 đôi giầy gắn nhãn hiệu "NIKE" (giá mua vào từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/01 đôi); bán từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng/01 đôi giầy gắn nhãn hiệu "MLB" (giá mua vào từ 100.000 đồng đến 160.000 đồng/01 đôi); từ 160.000 đồng đến 400.000 đồng/01 đôi giầy gắn nhãn hiệu CONVERSE (giá mua vào từ 90.000 đồng đến 100.000 đồng/01 đôi); từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng/01 chiếc túi gắn nhãn hiệu "MLB" (giá mua vào từ 70.000 đồng đến 100.000 đồng/01 chiếc); 100.000 đồng/01 chiếc mũ gắn nhãn hiệu "MLB" (giá mua vào là 50.000 đồng/01 chiếc). Tháng 9/2023, D thuê chị Nguyễn Thị Minh H2, sinh năm 2003, trú tại thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình bán hàng và trông coi cửa hàng.

Ngày 22/01/2024, Công an huyện T nhận được đơn của Công ty L1 phản ánh

về việc cửa hàng "Anh Duy S", địa chỉ tại tổ dân phố B, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình kinh doanh hàng hóa giả mạo và vi phạm nhãn hiệu của "Major League Baseball Properties, I, được bảo hộ tại Việt Nam.

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 23/01/2024, Công an huyện T phối hợp cùng Công an thị trấn Diêm Điền và Đội Quản lý thị trường số D2 (thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh T) kiểm tra tại cửa hàng "Anh Duy S", địa chỉ tại tổ dân phố B, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình; chủ cửa hàng là Đào Trọng D, sinh ngày 16/8/1995, trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Tại thời điểm kiểm tra, Tổ công tác liên ngành phát hiện cửa hàng "Anh Duy S" có hoạt động bán hàng hóa là các loại giầy gắn nhãn hiệu "NIKE", "MLB", "CONVERSE" và túi, ví, mũ gắn nhãn hiệu "MLB", không phải hàng chính hãng. Tổ công tác đã lập biên bản, quản lý và niêm phong 814 đôi giầy các loại gồm: 435 đôi giầy gắn nhãn hiệu "Nike", 313 đôi giầy gắn nhãn hiệu "MLB", 66 đôi giầy gắn nhãn hiệu "Converse"; 77 chiếc túi xách gắn nhãn hiệu "MLB"; 10 chiếc mũ gắn nhãn hiệu "MLB". Qua giám định các sản phẩm giầy và túi, ví, mũ gắn nhãn hiệu "MLB" là hàng hóa giả mạo hãn hiệu được bảo hộ của Major League B, I; các sản phẩm giầy gắn nhãn hiệu "NIKE", "CONVERSE" là hàng hóa giả mạo nhãn hiệu được bảo hộ của N2 c.v và ALL STAR C.V. Tổng số hàng hóa giả mạo nhãn hiệu nêu trên có giá trị 255.728.000 đồng.

Bản Kết luận giám định sở hữu công nghiệp số NH071-24TC.TP/KLGD ngày 23/02/2024 của Viện khoa học sở hữu trí tuệ thuộc Bộ K1 kết luận: "Sản phẩm giầy gắn dấu hiệu "MLB" - như thể hiện Tài liệu 1 - là hàng hóa giả mạo đối với Nhãn hiệu được bảo hộ cho sản phẩm đồ đi chân, cụ thể là giầy đế cao su (sneaker) thuộc Nhóm 25 theo GCNĐKNH số 368939 của Major League B, I (theo Điều 213.2 Luật Sở hữu trí tuệ); Sản phẩm giầy gắn dấu hiệu "LA" - như thể hiện Tài liệu 1 - là hàng hóa giả mạo đối với Nhãn hiệu được bảo hộ cho sản phẩm giầy dép thuộc Nhóm 25 theo GCNĐKNH số 89441 của Major League B, I (theo Điều 213.2 Luật Sở hữu trí tuệ); Sản phẩm giầy gắn dấu hiệu hình dải cong - như thể hiện Tài liệu 1 – là hàng hóa giả mạo đối với Nhãn hiệu được bảo hộ cho sản phẩm đồ đi chân thuộc Nhóm 25 theo GCNĐKNH số 3441 của N2 c.v. (theo Điều 213.2 Luật Sở hữu trí tuệ); Sản phẩm giầy gắn dấu hiệu "CONVERSE" - như thể hiện Tài liệu 1 - là hàng hóa giả mạo đối với Nhãn hiệu được bảo hộ cho sản phẩm giầy dép thuộc Nhóm 25 theo GCNĐKNH số 10337 của ALL STAR C.V. (theo Điều 213.2 Luật Sở hữu trí tuệ); Sản phẩm túi gắn dấu hiệu "MLB" - như thể hiện Tài liệu 1 - là hàng hóa giả mạo đối với Nhãn hiệu được bảo hộ cho sản phẩm túi xách thuộc Nhóm 18 theo GCNĐKNH số 368939 của Major League B, I (theo Điều 213.2 Luật Sở hữu trí tuệ); Sản phẩm mũ gắn dấu hiệu "LA" - như thể hiện Tài liệu 1 - là hàng hóa giả mạo đối với Nhãn hiệu được bảo hộ cho sản phẩm mũ thuộc Nhóm 25

theo GCNĐKNH số 89441 của Major League B, I (theo Điều 213.2 Luật Sở hữu trí tuệ).

- Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 21/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: "813 đôi giầy các loại giả mạo nhãn hiệu "NIKE", "MLB", "CONVERSE"; 77 chiếc túi xách giả mạo nhãn hiệu "MLB", 10 chiếc mũ giả mạo nhãn hiệu "MLB", chưa qua sử dụng, tổng tài sản giá trị 255.728.000 đồng" .

Bản Cáo trạng số 55/CT-VKSTB ngày 27/8/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Đào Trọng D về tội "Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp" theo quy định tại khoản 1 Điều 226 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đào Trọng D thành khẩn khai nhận hành vi đã thực hiện.

Đại diện theo ủy quyền của Công ty M1: Công ty L1, yêu cầu bị cáo Đào Trọng D bồi thường số tiền 185.610.527 đồng là chi phí thuê Luật sư tính đến thời điểm hiện tại. Đối với thiệt hại vật chất và thiệt hại về uy tín, danh dự do hành vi phạm tội gây ra, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường. Công ty TNHH N1 không yêu cầu bị cáo bồi thường và đề nghị tiêu hủy toàn bộ sản phẩm giả mạo nhãn hiệu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Trọng D phạm tội: "Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp". Áp dụng khoản 1 Điều 226, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D.

Về bồi thường thiệt hại: Công ty TNHH N1 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đặt ra giải quyết. Đại diện theo uỷ quyền của công ty M1 yêu cầu bị cáo Đào Trọng D bồi thường số tiền chi phí luật sư là 185.610.527 đồng. Căn cứ Điều 584 và Điều 585 Bộ luật Dân sự, xác định đây không phải là thiệt hại trực tiếp do hành vi phạm tội gây ra nên không chấp nhận yêu cầu của công ty M1.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 66 đôi giầy nhãn hiệu CONVERSE; 435 đôi giầy nhãn hiệu NIKE; 312 đôi giầy nhãn hiệu MLB; 87 chiếc túi, mũ nhãn hiệu MLB. (Trong đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành trích mẫu 13 đôi giầy MLB và 09 túi, mũ nhãn hiệu MLB các màu cho Công ty M1 vào ngày 26/01/2023. Quá trình phân tích các mẫu trên không còn nguyên vẹn. Công ty M1 đã tiêu hủy số vật chứng trên). Tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone màu xám đã cũ thu của bị cáo.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố, đồng ý với mức phạt tiền đề xuất, không đồng ý với yêu cầu của bị hại buộc bị cáo bồi thường khoản chi phí luật sư cho bị hại. Đại diện theo uỷ quyền của Công

ty M1 đồng ý về tội danh, không tranh luận về hình phạt, giữ nguyên yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí luật sư cho bị hại và cho rằng đây là chi phí hợp lý và thực tế mà bị cáo phải chịu do thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Bị cáo và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do không hiểu biết nên nhất thời phạm tội để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về thẩm quyền xét xử: Bị hại là Công ty M, I.; địa chỉ: B P, N, NY A, Hoa Kỳ không có chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 268 Bộ luật Tố tụng Hình sự, vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

[1.3] Toà án đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để truy tố bị cáo về tội "Buôn bán hàng giả" theo Điều 192 Bộ luật Hình sự nhưng Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp" theo Điều 226 Bộ luật Hình sự như cáo trạng số 55/CT-VKSTB ngày 27/8/2024, nên căn cứ Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự, Toà án xét xử theo tội danh Viện kiểm sát đã truy tố.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Do biết sản phẩm của các nhãn hàng CONVERSE; NIKE; MLB là các thương hiệu nổi tiếng được người tiêu dùng ưa chuộng nên D đã mua các sản phẩm giả mạo các nhãn hàng trên về để bán kiếm lời. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên Tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác như: Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T lập ngày 23/01/2024; Chứng thư giám định số 591/N/012024 ngày 30/01/2024 của Công ty Cổ phần G và Bản ảnh trích mẫu về nội dung xác định số lượng, đặc điểm hàng hóa tại cửa hàng "Anh Duy S"; Bản Kết luận giám định sở hữu công nghiệp số NH071-24TC.TP/KLGD ngày

23/02/2024 của Viện khoa học sở hữu trí tuệ thuộc Bộ K1; Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 21/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, lời khai của người chị Nguyễn Thị Trang L, lời khai của người làm chứng chị Nguyễn Thị Minh H2 và anh Ngô Thành C, nên có cơ sở kết luận: tháng 8/2023, Đào Trọng D mua của người không biết tên, tuổi, địa chỉ trên mạng xã hội Facebook khoảng 900 đôi giầy các loại có gắn nhãn hiệu giả mạo của NIKE, MLB, CONVERSE và khoảng 100 chiếc mũ, túi các loại có gắn nhãn hiệu giả mạo của MLB bán tại cửa hàng "Anh Duy S", ở tổ dân phố B, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình. Hồi 08 giờ 30 phút ngày 23/01/2024, Công an huyện T phối hợp cùng Công an thị trấn Diêm Điền và Đội Quản lý thị trường số D2, phát hiện, thu giữ 435 đôi giầy gắn nhãn hiệu giả "NIKE", 312 đôi giầy gắn nhãn hiệu giả "MLB", 66 đôi giầy gắn nhãn hiệu giả "CONVERSE", 77 chiếc túi xách, 10 chiếc mũ gắn nhãn hiệu "MLB". Tổng tài sản hàng hóa giả mạo nhãn hiệu giá trị 255.728.000 đồng. Hành vi của của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu được bảo hộ tại Việt Nam, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế quốc dân và môi trường kinh doanh, gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, lợi ích hợp pháp của tổ chức và của người tiêu dùng. Hành vi đó đã phạm vào tội "Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 226 Bộ luật Hình sự.

"Điều 226. Tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp

"1. Người nào cố ý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý đang được bảo hộ tại Việt Nam mà đối tượng là hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý với quy mô thương mại hoặc thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc gây thiệt hại cho chủ sở hữu nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng hoặc hàng hóa vi phạm trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

...

[3] Hàng hóa vi phạm của bị cáo có giá trị 255.728.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Đào Trọng D về tội "Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp" theo khoản 1 Điều 226 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên khi quyết định

hình phạt, Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo một phần hình phạt đáng kể, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật và sự khoan hồng của Nhà nước. Do bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế nên áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Khoản 3 Điều 266 Bộ luật Hình sự còn quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm"*, xét bị cáo D không có việc làm, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Toàn bộ số hàng hóa giả mạo nhãn hiệu của các nhãn hàng nổi tiếng thu giữ của bị cáo D là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại iphone màu xám đã qua sử dụng, mặt kính trước bị nứt vỡ, bị cáo dùng để đăng nhập tài khoản Zalo, face book thực hiện hành vi nhập hàng giả mạo nhãn hiệu nên tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 185.610.527 đồng chi phí Luật sư của người bị hại: Căn cứ vào Điều 584, 585 Bộ luật Dân sự 2015 thì nguyên tắc bồi thường thiệt hại theo pháp luật là toàn bộ và kịp thời, thiệt hại phải có thật trên thực tế và thiệt hại được bồi thường là thiệt hại trực tiếp do tội phạm gây nên, việc thuê luật sư bảo vệ quyền lợi không phải là chi phí bắt buộc khi có hành vi vi phạm pháp luật xảy ra bởi Điều 16 Hiến Pháp Việt Nam năm 2013 quy định về nguyên tắc bình đẳng trước pháp luật: mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hoá xã hội. Pháp luật của Nhà nước Việt Nam luôn đảm bảo lẽ công bằng nên Khoản 3 Điều 45 Bộ luật Tố tụng Dân năm 2015 quy định: "Lẽ công bằng được xác định trên cơ sở lẽ phải được mọi người trong xã hội thừa nhận, phù hợp với nguyên tắc nhân đạo, không thiên vị và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của các đương sự trong vụ việc dân sự đó". Trong vụ việc này, Hội đồng xét xử thấy không vì tổ chức, cá nhân không có luật sư mà quyền lợi của cá nhân, tổ chức và người phạm tội không được bảo vệ trước pháp luật. Mặt khác, trong dân sự cũng như hình sự, chi phí luật sư không có quy định về mức chi phí thế nào là hợp lí, do vậy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí luật sư của bị hại mà người đại diện theo ủy quyền là công ty L1 đưa ra.

[8] Về nguồn gốc hàng hóa giả mạo: Bị cáo Đào Trọng D khai đặt mua của người không quen biết qua mạng xã hội Facebook, không nhớ tên tài khoản mà bị cáo đã liên lạc nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xác minh.

[9] Đối với những đôi giầy các loại có gắn nhãn hiệu giả mạo đối với nhãn

hiệu NIKE, MLB, CONVERSE và những chiếc mũ, túi các loại có gắn nhãn hiệu giả mạo nhãn hiệu MLB bị cáo đã bán ra thị trường không có sổ sách ghi chép, không quản lý được nên Cơ quan điều tra chỉ có căn cứ xác định trách nhiệm hình sự của Đào Trọng D đối với số lượng hàng hóa giả mạo đã quản lý được.

[10] Đối với chị Nguyễn Thị Trang L (vợ bị cáo D) là người đứng tên thuê địa điểm kinh doanh và đăng ký trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của cửa hàng "Anh Duy S", trong thời gian D mua bán hàng giả mạo, chị L đang nuôi con nhỏ và làm thuê ở thành phố Hà Nội, không biết việc D kinh doanh hàng hóa giả mạo các nhãn hiệu. Chị Nguyễn Thị Minh H2 là người được D thuê bán hàng, không biết hàng hóa mà D kinh doanh là giả mạo nhãn hiệu, nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Trọng D phạm tội *"Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp"*.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 226; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Trọng D 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công ty N1 không có yêu cầu bồi thường thiệt hại trong vụ án này nên không đặt ra giải quyết. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty M1 về việc yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí luật sư số tiền 185.610.527 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 66 đôi giầy nhãn hiệu CONVERSE; 435 đôi giầy nhãn hiệu NIKE; 299 đôi giầy nhãn hiệu MLB; 78 chiếc túi, mũ nhãn hiệu MLB. Tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone vỏ màu xám đã cũ.

(Vật chứng đang được quản lý tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình, chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án lập ngày 30/8/2024).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đào Trọng D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Đào Trọng D, bị hại là Công ty M1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/12/2024. Công ty TNHH N1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hay niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND cấp cao tại Hà Nội;*
- *Cục THADS tỉnh Thái Bình;*
- *Công tỉnh Thái Bình;*
- *CA huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thị Thu Hiền